

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục bổ sung đèn tín hiệu giao thông và điện chiếu sáng từ Km0+000 đến Km9+760 thuộc dự án Đầu tư đường Sông Nhạn - Dầu Giây từ Hương lộ 10 (huyện Cẩm Mỹ) đến đường ĐT 769 (huyện Long Thành)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Đường Sông Nhạn – Dầu Giây từ Hương lộ 10 (huyện Cẩm Mỹ) đến đường ĐT.769 (huyện Long Thành);

Thực hiện Văn bản số 11019/UBND - CNN ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung dự án đầu tư Đường Sông Nhạn – Dầu Giây từ Hương lộ 10 (huyện Cẩm Mỹ) đến đường ĐT.769 (huyện Long Thành);

Thực hiện Văn bản số 11809/UBND-KTNS ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 343/TTr-SGTVT ngày 20/01/2020,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình, hạng mục: Bổ sung đèn tín hiệu giao thông và điện chiếu sáng từ Km0+000 đến Km9+760.

2. Thuộc dự án: Đầu tư Đường Sông Nhạn - Dầu Giây từ Hương lộ 10 (huyện Cẩm Mỹ) đến đường ĐT.769 (huyện Long Thành).

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Cẩm Mỹ, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

a) Địa chỉ: 63, Khu phố 3, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

b) Điện thoại: 02518.878877.

5. Nhà thầu lập hồ sơ thiết kế, dự toán bổ sung: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thành Biên. Chủ trì thiết kế và lập dự toán: ông Trần Quốc Tuấn.

6. Nhà thầu thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán bổ sung: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Trần Minh. Chủ trì thẩm tra thiết kế và dự toán: ông Ngô Minh Triều.

7. Mục tiêu và quy mô đầu tư

a) Mục tiêu đầu tư: Bổ sung điện chiếu sáng từ Km0+000 đến Km9+760 và đèn tín hiệu giao thông góp phần đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

b) Quy mô đầu tư: Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng dài khoảng 9,76km; Lắp dựng đường dây trung thế đơn tuyến dài 1.490 mét; Xây dựng 02 chốt hệ thống đèn tín hiệu giao thông; Lắp đặt mới 07 tủ điều khiển chiếu sáng, 07 tủ trạm biến áp và 02 trụ tủ tín hiệu giao thông.

8. Các Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng

a) Tiêu chuẩn tải trọng và tác động TCVN 2737-2006

b) Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép TCXDVN 338:2005

c) Tiêu chuẩn kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCXDVN 356:2005

d) Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam về chiếu sáng nhân tạo TCXDVN 333:2005

đ) Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2012

e) Tiêu chuẩn mạ nhúng nóng 18-TCVN-02-92

g) Sổ tay thiết kế nền và móng NXBKH và KT 1974

h) Quy phạm trang bị điện 11TCN-20-2006; 11TCN-21-2006; 11TCN-19-2006; 11TCN-18-2006

k) Các quy trình quy phạm kỹ thuật khác có liên quan.

9. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Phần đường dây trung thế:

- Dây dẫn: Dây pha dùng loại dây bọc lõi thép: ACX 50mm² và dây trung hoà dùng loại dây trần: AC 50mm².

- Trụ điện: Trụ đưa vào sử dụng là loại trụ bê-tông ly tâm 12m lực tới hạn đầu trụ là F540 (K=2).

- Cách điện: Cách điện đưa vào sử dụng cho công trình phải chịu được điện áp phù hợp, đối với công trình này, cách điện được đưa vào sử dụng với điện áp định mức là 24kV. Cách điện chuỗi dùng néo dây hoặc đỡ dây ở các vị trí góc lớn chịu sức căng của dây phải tính toán để đưa vào sử dụng loại chuỗi cách điện chịu lực phá hủy lớn. Cách điện và néo dây trung hoà dùng sứ ống chỉ 1000V.

- Tiếp địa lắp lại: Cọc tiếp đất bằng sắt tròn $\Phi 16$ dài 2,4m mạ đồng đóng trực tiếp xuống đất cách mặt đất tự nhiên từ 0,3 đến 0,5m. Số lượng cọc cho 1 vị trí tiếp đất lắp lại là 02 cọc để đảm bảo $R_d \leq 30\Omega$. Dây tiếp địa sử dụng loại dây đồng trần 25mm² đầu nối dây trung hoà lưới bằng kẹp ép cỡ phù hợp. Dây tiếp địa được luồn trong thân trụ và đầu nối với cọc tiếp địa bằng kẹp cọc.

b) Phần TBA 1P-15kVA-12,7/(0,22-0,44)kV:

- Thông số kỹ thuật TBA:

STT	Công suất (kVA)	Tổn hao không tải (W)	Tổn hao ngắn mạch (W) ở 75 ⁰ C	Dòng điện không tải (%)	Điện áp ngắn mạch (%)
1	15	17	213	1	2-2,4

- Máy biến áp: có 1 cấp điện áp phía sơ cấp: 12,7/(0,22-0,44)kV; công suất 15KVA.

- Bảo vệ: Bảo vệ quá điện áp: Sử dụng 01 LA - 18kV - 10kA; Bảo vệ quá dòng và ngắn mạch phía sơ cấp: Sử dụng 01 FCO-24kV-100A; Bảo vệ quá dòng và ngắn mạch phía thứ cấp sử dụng 01 aptomat 3P - 400V- 63A.

- Tiếp đất trạm biến áp: Sử dụng hệ thống tiếp địa trạm gồm 08 cọc thép tròn mạ đồng D16 x 2400 và dây nối đất dùng dây đồng trần M25mm². Trị số điện trở đất của trạm biến áp phải đạt yêu cầu của quy phạm: $R_{nd} < 4\Omega$. Nếu chưa đạt thì có thể đóng thêm cọc tiếp địa.

c) Phần hệ thống chiếu sáng:

- Dây dẫn: Dây pha đấu vào máy biến thế dùng cáp ACX50mm²-24kv nối vào dây pha đường dây trung thế bằng kẹp quai Cu – Al 2/0 và kẹp mắc rẽ dây nóng (hotline clamp). Cáp xuất hạ thế: 1 lộ 2xCV50mm² dây pha + CV50mm² dây trung hoà đặt trong ống nhựa PVC D90 đến tủ trạm biến áp.

- Bộ đèn: Sử dụng loại đèn LED cao áp có ánh sáng vàng 139W -220V, IP=66, IK=08. Bộ đèn LED cao áp có đặc điểm là độ bền cao, dễ lắp đặt và bảo hành, hiệu quả chiếu sáng tối ưu nên tiết kiệm được năng lượng sử dụng.

- Cản đèn: Sử dụng cản đèn đơn bằng ống sắt tráng kẽm D60, dày 2,6mm.

- Trụ đèn: Sử dụng trụ BTLT cao 8,5 mét.

- Tiếp địa: kiểu tiếp địa lắp lại dùng dây đồng trần M25mm², cọc tiếp địa bằng sắt mạ đồng D16x2400mm, được chôn sâu cách mặt đất tự nhiên 0,5m, cọc tiếp địa được trồng cách móng trụ chiếu sáng 0,5m, để tăng cường và đảm bảo an toàn vận hành lưới điện phải tiếp đất lắp lại trên toàn tuyến.

- Dây cáp nguồn: Sử dụng dây dẫn LV-ABC 3x35mm² cáp nguồn dọc tuyến. Sử dụng dây CVV 2x2.5mm² đầu nối tại hộp domino cửa trụ để cấp nguồn cho bộ đèn của hệ thống chiếu sáng, mỗi bộ đèn được bảo vệ bằng 01 cầu chì hộp 5A-220V.

- Tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng: Hệ thống điều khiển đóng mở đèn chiếu sáng làm việc tự động. Chế độ hoạt động của hệ thống đóng tắt bằng mạch điện tử LOGO 230RC điều khiển các Contactor, nguồn điện cung cấp cho mạch điện tử bằng nguồn điện chiếu sáng. Các đèn báo pha trong tủ có độ chói lớn. Tủ tủ thiết lập các lộ ra cấp điện cho hệ thống chiếu sáng. Các thiết bị tủ điều khiển phải có kiểm nghiệm kỹ thuật theo yêu cầu sử dụng.

- Kích thước tủ (1,2x0,5x0,35)m dày 2mm sơn tĩnh điện.

d) Phân tín hiệu giao thông:

- Xây dựng 02 chốt hệ thống đèn tín hiệu giao thông, gồm: 02 trụ cao 6m cần vươn 5m; 02 trụ cao 6m cần vươn 4m; 02 trụ cao 6m cần vươn 3m.

- Lắp đặt 02 trụ tủ tín hiệu giao thông.

10. Giá trị dự toán xây dựng (làm tròn): **15.912.567.000** đồng
(Bằng chữ: Mười lăm tỷ, chín trăm mười hai triệu, năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 13.323.081.868 đồng
- Chi phí thiết bị	: 464.052.600 đồng
- Chi phí Quản lý dự án	: 327.351.854 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 731.057.490 đồng
- Chi phí khác	: 455.002.015 đồng
- Dự phòng phí	: 612.021.833 đồng

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

11. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh bố trí cho dự án.

12. Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

13. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Đối với các công việc sử dụng mã hiệu tạm tính, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập định mức hoặc vận dụng định mức của công trình tương tự đã được duyệt để xác định đơn giá xây dựng; Đối với giá các loại vật tư, chủ đầu tư có trách nhiệm xác định giá vật tư phù hợp mặt bằng giá thị trường khu vực xây dựng công trình, để xác định dự toán gói thầu phù hợp theo quy định hiện hành.

b) Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đề xuất trong hồ sơ trình thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Trong quá trình thực hiện, đề nghị chủ đầu tư thực hiện đúng nội dung hồ sơ được duyệt, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

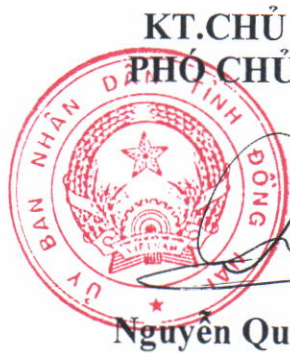
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng KTN;
- Lưu: VT, KTN (Sơn)

02-24

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: 614/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 3 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	THÀNH TIỀN (đồng)
1	Chi phí xây dựng	13.323.081.868
2	Chi phí thiết bị	464.052.600
3	Chi phí quản lý dự án	327.351.854
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	731.057.490
4.1	Chi phí khảo sát	17.689.000
4.2	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	296.705.033
4.3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, thẩm tra dự toán	47.018.367
4.4	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình	329.675.844
4.5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	26.646.164
4.6	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	13.323.082
5	Chi phí khác	455.002.015
5.1	Chi phí bảo hiểm công trình	22.268.316
5.2	Chi phí hạng mục chung	399.692.456
5.3	Phí thẩm định thiết kế	16.787.083
5.4	Phí thẩm định dự toán	16.254.160
6	Chi phí dự phòng	612.021.833
	TỔNG CỘNG: (1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)	15.912.567.660

ĐỒNG